

Số: 311 /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Ban hành Nghị quyết thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 272/KH-HĐND ngày 08/5/2026 của HĐND tỉnh về Kỳ họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIX; theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3555/STC-TH ngày 24/5/2026, trên cơ sở biểu quyết thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh (bằng Phiếu biểu quyết), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung như sau:

#### I. Sự cần thiết điều chỉnh quy hoạch

Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022. Thời gian qua, các mục tiêu, định hướng lớn của Quy hoạch tỉnh đã được tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả; nhiều dự án lớn, trọng điểm đã được đầu tư, hoàn thành và đưa vào hoạt động, đóng góp quan trọng cho tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện kết cấu hạ tầng và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Tuy nhiên, trong bối cảnh nhiều quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng được phê duyệt, điều chỉnh sau thời điểm phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh; cùng với việc triển khai các chủ trương, định hướng lớn gần đây của Trung ương, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, nhiều nội dung của Quy hoạch tỉnh cần được rà soát, cập nhật, điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu phát triển mới; qua đó, phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tạo dư địa và động lực phát triển mới, phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt từ 10% trở lên theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX đã đề ra.

#### II. Quá trình thực hiện điều chỉnh quy hoạch

Căn cứ Luật Quy hoạch 2025, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Thông báo Kết luận số 29-KL/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì tổ chức điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đến nay, hồ sơ quy hoạch đã lấy ý kiến các Bộ, các địa phương liên kề; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Sở, ban, ngành, địa phương; các chuyên gia, nhà khoa học và cộng đồng dân cư theo quy định. Hội đồng thẩm định điều chỉnh quy hoạch đã tổ chức họp và thống nhất thông qua (42/42 thành viên Hội đồng có ý kiến đánh giá, trong đó 15 ý kiến đồng ý thông qua không chỉnh sửa và 27 ý kiến thông qua với điều kiện chỉnh sửa). Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cũng đã tổ chức các Hội nghị để nghe báo cáo, thảo luận và cho ý kiến vào các ngày 08/5/2026 và 22/5/2026. Các ý kiến góp ý, thẩm định đã được tiếp thu, giải trình nghiêm túc.

### **III. Các nội dung Quy hoạch tỉnh được điều chỉnh**

**1. Điều chỉnh quan điểm phát triển, mục tiêu tổng quát và tầm nhìn phù hợp với chủ trương, đường lối, chiến lược, mục tiêu, định hướng phát triển của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn mới; bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và toàn diện.**

**2. Điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển chủ yếu như tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2026-2030 từ 10% trở lên (quy hoạch đã phê duyệt là 8,8%); GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 180 - 185 triệu đồng (quy hoạch đã phê duyệt là 170 triệu đồng); tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 khoảng 15-20% (quy hoạch cũ không xác định chỉ tiêu); chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 phấn đấu đạt 0,76 (quy hoạch cũ không xác định chỉ tiêu); tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 1,5%/năm trở lên (quy hoạch cũ tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân là 0,6-1%/năm) và một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội khác.**

**3. Bổ sung 05 nhiệm vụ trọng tâm gồm (quy hoạch cũ không xác định các nhiệm vụ trọng tâm): (i) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; (ii) Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại mô hình tăng trưởng; (iii) Phát triển doanh nghiệp và nâng cao vai trò doanh nghiệp địa phương; (iv) Phát triển con người, nguồn nhân lực và bảo đảm an sinh xã hội; (v) Tăng cường hợp tác, liên kết và hội nhập gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.**

**Bổ sung 03 khâu đột phá chiến lược (quy hoạch cũ không xác định các đột phá chiến lược): (i) Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên ba trụ cột, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, thúc đẩy xã hội số và quản trị công, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả; (ii) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; (iii) Phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thu hút dự án đầu tư chiến lược.**

**4. Điều chỉnh phân vùng không gian phát triển từ 04 vùng thành 05 vùng (bổ sung vùng kinh tế biển tổng hợp và bảo tồn sinh thái biển), gồm: (i) Vùng kinh tế trung tâm (trọng tâm là phát triển đô thị - hành chính - dịch vụ - khoa học công nghệ - công nghiệp); (ii) Vùng kinh tế phía Bắc (trọng tâm là phát triển du lịch - văn hóa - dịch vụ ven sông, ven biển phía Bắc); (iii) Vùng kinh tế động lực tăng trưởng phía Nam (trọng tâm phát triển công nghiệp - năng lượng - cảng biển - logistics); (iv) Vùng kinh tế sinh thái - nông nghiệp - lâm nghiệp bền vững (trọng tâm là kinh tế sinh thái, giữ vai trò nền tảng về môi trường, sinh thái và bảo đảm**

phát triển bền vững lâu dài); (v) Vùng kinh tế biển tổng hợp và bảo tồn sinh thái biển (trọng tâm là phát triển kinh tế biển tổng hợp, gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường và hệ sinh thái biển).

**5. Điều chỉnh định hướng phát triển hành lang kinh tế từ 03 thành 04 hành lang** (bổ sung hành lang liên kết biên giới phía Nam), gồm: (i) Hành lang động lực ven biển (hình thành theo Quốc lộ 1, đường ven biển và không gian kinh tế ven biển); (ii) Hành lang kinh tế Đông - Tây (hình thành dọc tuyến Quốc lộ 8, kết nối trung tâm tỉnh với cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và hệ thống cảng biển Vũng Áng - Sơn Dương); (iii) Hành lang sinh thái (hình thành theo đường Hồ Chí Minh, gắn với vùng kinh tế phía Tây); (iv) Hành lang liên kết biên giới phía Nam (hình thành dọc Quốc lộ 12C và tuyến cao tốc Vũng Áng - Cha Lo trong tương lai, kết nối vùng miền núi phía Tây Nam với Khu kinh tế Vũng Áng).

**6. Định hướng phát triển các nhóm ngành kinh tế trọng tâm, động lực tăng trưởng trong giai đoạn mới, gồm:** nhóm ngành chủ lực dẫn dắt tăng trưởng kinh tế của tỉnh (công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng; cảng biển, logistics và chuỗi cung ứng công nghiệp); nhóm ngành có tiềm năng, lợi thế phát triển; nhóm ngành mới, tạo động lực tăng trưởng dài hạn và nhóm ngành dịch vụ hỗ trợ, liên kết chuỗi giá trị.

**7. Điều chỉnh, bổ sung định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:** Giáo dục và Đào tạo; Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân; Văn hóa, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản; Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

### **8. Điều chỉnh định hướng phát triển đô thị**

- Các vùng đô thị chiến lược: (i) Vùng đô thị chiến lược phía Bắc - đô thị Hồng Lĩnh, đô thị Nghi Xuân (gồm: phường Bắc Hồng Lĩnh, phường Nam Hồng Lĩnh, xã Nghi Xuân, xã Tiên Điền, xã Đan Hải, xã Cổ Đạm); (ii) Vùng đô thị chiến lược trung tâm - đô thị Hà Tĩnh (gồm: phường Trần Phú, phường Thành Sen, phường Hà Huy Tập, xã Thạch Hà, xã Thạch Lạc, xã Đồng Tiến, xã Cẩm Bình); (iii) Vùng đô thị chiến lược phía Nam - đô thị Vũng Áng (gồm: phường Hải Ninh, phường Sông Trí, phường Vũng Áng, phường Hoàn Sơn).

- Các trục đô thị: (i) Trục đô thị theo hành lang Động lực ven biển (công nghiệp - đô thị - dịch vụ); (ii) Trục đô thị theo Hành lang kinh tế Đông - Tây (cửa khẩu - logistics - thương mại - du lịch); (iii) Trục đô thị theo hành lang sinh thái (Lâm nghiệp - nông nghiệp bền vững - du lịch xanh); (iv) Trục đô thị hành lang liên kết biên giới phía Nam (thương mại - du lịch - nông nghiệp đặc thù).

Đến năm 2030, toàn tỉnh có 16 đô thị, trong đó 02 đô thị loại II (đô thị Hà Tĩnh và đô thị Vũng Áng/Kỳ Anh) và 14 đô thị loại III (Nghi Xuân, Hồng Lĩnh, Can Lộc, Đức Thọ, Thiên Cẩm, Lộc Hà, Hương Sơn, Đồng Lộc, Cẩm Xuyên, Kỳ Đồng, Hương Khê, Tây Sơn, Vũ Quang và Việt Xuyên) và một số đô thị khác theo Chương trình phát triển đô thị của tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **9. Điều chỉnh phương án phát triển các khu chức năng**

- Điều chỉnh quy mô diện tích Khu kinh tế Vũng Áng từ 22.781 ha lên 72.998 ha theo Đề án mở rộng khu kinh tế. Bổ sung định hướng nghiên cứu đề

xuất cấp có thẩm quyền thành lập: Khu thương mại tự do Vũng Áng; chuyển đổi Khu kinh tế Vũng Áng thành Khu kinh tế tự do khi đảm bảo các điều kiện.

- Bổ sung định hướng nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền thành lập Khu hợp tác kinh tế biên giới Hà Tĩnh - Bolikhămxay khi đảm bảo các điều kiện.

- Điều chỉnh, bổ sung định hướng phát triển khu công nghiệp: Tăng diện tích phát triển các khu công nghiệp từ 6.025 ha lên khoảng 18.708 ha.

- Điều chỉnh, bổ sung diện tích cụm công nghiệp từ 1.893 ha lên khoảng 3.285 ha vào năm 2030 và khoảng 3.700 ha sau năm 2030 (đảm bảo mỗi xã, phường có ít nhất 01 cụm công nghiệp để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã; trừ những địa phương không thể bố trí được quỹ đất hoặc không đảm bảo được các điều kiện khác để bố trí cụm công nghiệp trên địa bàn). Vị trí của các cụm công nghiệp được xác định cụ thể tại quy hoạch đô thị và nông thôn.

#### **10. Điều chỉnh định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Về đường bộ: Định hướng nghiên cứu đề xuất bổ sung tuyến cao tốc Đức Thịnh - Cầu Treo vào quy hoạch mạng lưới đường bộ quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; bổ sung một số tuyến đường tỉnh: 556, 548, 551B, 552B, 553B, 554B, 555B, 557 nhằm đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng.

- Về hàng không: Bổ sung quy hoạch Cảng hàng không tiềm năng tại xã Yên Hòa và xã Thiên Cầm.

- Về định hướng phát triển điện lực: Cập nhật các nguồn điện, lưới điện 500kV, 220kV theo Quy hoạch điện lực quốc gia; bổ sung một trạm biến áp và đường dây 110kV để đáp ứng nhu cầu truyền tải và tiêu thụ điện trong giai đoạn tới; đề xuất bổ sung nhà máy điện rác công suất từ 15-30MW nhằm đáp ứng nhu cầu xử lý rác trên địa bàn, góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường, tận dụng tài nguyên từ chất thải và thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn.

#### **11. Điều chỉnh định hướng phát triển hạ tầng xã hội**

Điều chỉnh, bổ sung định hướng phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao; giáo dục - đào tạo; y tế; khoa học công nghệ; đổi mới sáng tạo; an sinh xã hội và thương mại. Trong đó bổ sung một số định hướng lớn, như: Phát triển Trục không gian đô thị sáng tạo văn hóa Truyền Kiều; xây dựng Trung tâm dữ liệu nhân tạo quốc tế; xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh tại vị trí mới.

**12. Điều chỉnh định hướng sử dụng đất phù hợp với nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, địa phương và định hướng sử dụng đất quốc gia; trong đó, đối với chỉ tiêu sử dụng đất theo ngành, lĩnh vực cấp xã sẽ được phân bổ, xác định cụ thể trong quá trình lập quy hoạch đô thị và nông thôn.**

**13. Điều chỉnh định hướng phát triển các khu xử lý chất thải, trong đó bổ sung 01 nhà máy xử lý rác thải kết hợp phát điện.**

**14. Điều chỉnh, bổ sung phương án phân vùng khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên khoáng sản; trong đó, đưa ra khỏi quy hoạch một số mỏ vật liệu xây**

dựng thông thường đã hoàn thành việc khai thác và bổ sung một số khu vực đất san lấp, đá, cát xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu vật liệu trên địa bàn.

**15.** Cập nhật các giải pháp thực hiện quy hoạch phù hợp với yêu cầu, bối cảnh mới, gồm: huy động vốn đầu tư; phát triển nguồn nhân lực; bảo vệ môi trường, phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số; cơ chế, chính sách liên kết phát triển; quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn; tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch.

**16.** Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung khác.

*(Nội dung chi tiết có Báo cáo thuyết minh tổng hợp kèm theo)*

#### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 3 Điều 9 Luật Quy hoạch năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

*(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo).*

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT- CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bái Hà**